

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HS-ST

Ngày: 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quảng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Bà Nguyễn Thị Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Thúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/12/1989 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản H, xã TG, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn M, sinh năm 1965 và bà Lò Thị M, sinh năm 1966 (đã chết). Bị cáo có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1991 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/8/2013, Lò Văn N bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC, áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 116/2013/HSST.

Ngày 13/12/2016, Lò Văn N bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC, áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm o, p, q khoản 1 Điều 46, Điều 47, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 23/2016/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích đối với cả hai bản án nêu trên.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 16 giờ 00 phút ngày 08/12/2022, tạm giam từ ngày 14/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. (Có mặt).

2. Họ và tên: Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1989 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M, xã TG, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn C, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị V, sinh năm, 1964; Bị cáo có vợ là Bóng Thị Đ, sinh năm 1989 và có 01 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ T: Ngày 14/7/2011, Lò Văn T bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 72/2011/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa chấp hành xong trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên chưa được xoá án tích.

Nhân thân: Ngày 01/3/2017, Lò Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/4/2019, hiện đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 16 giờ 00 phút ngày 08/12/2022, tạm giam từ ngày 14/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lý Văn Mừng, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh LC. (Vắng mặt không có lý do chính đáng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/12/2022, tại bãi vàng thuộc địa phận xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh LC, Lò Văn T và Lò Văn N rủ nhau cùng tìm mua Heroine để sử dụng. Sau đó, Lò Văn T mượn xe mô tô của anh Lý Văn Mừng, sinh năm 1981, trú tại bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên (nhưng không nói cho anh Mừng biết mục đích đi mua ma túy về sử dụng) chở Lò Văn N xuống bản Noong Thẳng, xã Phúc Than, huyện TU. Tại bản Noong Thẳng, Lò Văn T và Lò Văn N gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch. Qua nói chuyện, Lò Văn T hỏi mua Heroine thì người đàn ông đó đồng ý. Lúc này, Lò Văn N đưa cho Lò Văn T số tiền 100.000 đồng, Lò Văn T cầm số tiền N đưa mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn T cầm trong tay phải và ngồi đằng sau xe mô tô do Lò Văn N

điều khiển đi tìm nơi sử dụng. Đến 11 giờ 05 phút cùng ngày, khi Lò Văn N đang điều khiển xe mô tô chở Lò Văn T đi trong bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU thì gặp tổ công tác Công an xã Phúc Than, huyện TU đang làm nhiệm vụ. Do sợ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị phát hiện, Lò Văn T đã thả gói Heroine đang cầm trong lòng tay xuống đất thì bị tổ công tác Công an xã Phúc Than phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Lò Văn N, Lò Văn T là 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA mang biển kiểm soát 90B1- 441.11.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành trưng cầu người giám định Tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn N, Lò Văn T gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 139/KLGD ngày 08/12/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn N, Lò Văn T có khối lượng: 0,28 gam.* Tại bản Kết luận giám định số 932/GĐ-KTHS ngày 11/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: *Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn N, Lò Văn T gửi giám định là ma túy, loại: Heroin.*

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Lò Văn N, Lò Văn T 0,28 gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,11 gam, còn lại 0,17 gam); 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Thu giữ của Lò Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 90B1-441.11.

Đối với xe mô tô, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông anh Lý Văn Mừng. Khi cho Lò Văn T mượn xe, anh Mừng không biết việc Lò Văn T sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lý Văn Mừng. Các vật chứng còn lại của vụ án hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 18 đến 22 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Buộc bị cáo Lò Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ, ngày 08/12/2022, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC, Lò Văn N, Lò Văn T đã mua trái phép 01 gói Heroine của một người đàn ông không rõ lai lịch, mục đích để cùng nhau sử dụng. Mua được Heroine, Lò Văn T cầm trong lòng bàn tay phải, ngồi sau xe mô tô do Lò Văn N điều khiển đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an xã Phúc Than, huyện TU phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine có khối lượng 0,28 gam.

Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi cùng cố ý tàng trữ 0,28 gam Heroine để cùng nhau sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống N ý chí, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Bị cáo Lò Văn N là người khởi xướng, cung cấp tiền, bị cáo Lò Văn T chuẩn bị phương tiện và trực tiếp mua Heroine, các bị cáo đều là người thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T đều sinh sống tại huyện TU, tỉnh LC. Các bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó làm ăn, lao động sản xuất mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về các tội phạm ma túy. Bị cáo Lò Văn N đã được xóa án tích, riêng bị cáo Lò Văn T có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bằng các bản án các bị cáo biết rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn T thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp trôi nổi, thu nhập không ổn định; các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể, riêng gia đình bị cáo Lò Văn T thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc N định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 0,17 gam Heroine thu giữ của Lò Văn N, Lò Văn T là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 90B1- 441.11 thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn N, Lò Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lý Văn Mừng. Khi cho Lò Văn T mượn xe, anh Mừng không biết việc Lò Văn T sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Lý Văn Mừng là đúng quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Gia đình bị cáo Lò Văn T thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Lò Văn T 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan: Về nguồn gốc ma túy, các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T khai mua của người không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Lý Văn Mừng là chủ sở hữu xe mô tô mà Lò Văn T dùng đi mua Heroine về sử dụng. Kết quả điều tra xác định anh Lý Văn Mừng không

biết việc Lò Văn T sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Lý Văn Mừng là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lò Văn N.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 1 Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lò Văn T.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 22 (Hai mươi hai) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 08/12/2022.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,17 gam Heroine; 01 phong bì công văn của Công an huyện TU bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lò Văn N phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn cho các bị cáo Lò Văn T 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương